

TỔNG QUÁT VĂN HỌC

12- TÁC GIẢ HỒ CHÍ MINH

Bài thơ nói về hoa hồng, thể hiện một tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp với khát vọng tự do cháy bỏng. Lúc bấy giờ, Bác Hồ đang sống trong tâm trạng: “Thơ tù ta viết hơn trăm bài rồi – Xong bài, gác bút nghỉ ngơi – Nhòm qua cửa ngục, ngóng trời tự do”.

Hai câu đầu bài “Cảnh chiều hôm” nói về chuyện hoa hồng nở và tàn. Hoa đẹp, quý vô cùng, thế mà hoa nở cũng chẳng ai hay, hoa tàn cũng chẳng ai biết. Hoa nở và tàn đều bị chìm trong quên lãng. Ai là kẻ đã “vô tình” với hoa? Câu thơ dịch khá sát nghĩa, tuy câu hai có đảo trật tự ngôn ngữ thơ trong bản chữ Hán:

“Hoa hồng nở hoa hồng lại rụng,

Hoa tàn, hoa nở cũng vô tình”

Nhà thơ vốn yêu hoa như ngậm nhắc nhở mình (và mọi người) không thể vô tình với hoa nở, cũng không nên vô tình với hoa tàn. Trong thơ cổ, hoa nói chung cũng như hoa hồng là hình ảnh của giai nhân, của tài

sắc trong cuộc đời. Hoa nở, vẻ đẹp phô bày. Hoa tàn, sắc đẹp mất đi. Một đời hoa sớm nở tối tàn thật đáng thương, đáng tiếc. Có lúc vì cuộc đời lận đận, bận bịu mà “Hoa hoa nguyệt nguyệt luống vô tình” (“Thơ tiếc cảnh – bài 4, Quốc âm thi tập). Có lúc, tài sắc bị dập vùi, bị lãng quên thì hoa cũng như người đều mang hận, nỗi đau thấm thía vô hạn. Một cánh hoa bay đi vì gió xuân đã mất đi ít nhiều vẻ đẹp. Một đoá hoa rụng, nỗi hận như thấm vào lòng người và trời đất: “lạc hoa tương dữ hận – Đáo địa nhất vô thanh” (Hoa rụng cùng chia hận - Tới đất không tiếng kêu) – Vi Thừa Khanh, đời Đường.

Hoa hồng trước cửa ngục, chiều nay đã tàn rồi, nhưng hương hoa – linh hồn hoa vẫn bay đi. Hương hoa đã tìm được người yêu hoa mà thổ lộ nỗi đau, nỗi bất bình của kiếp hoa:

“Hương hoa bay thấu vào trong ngục,

Kê tới tù nhân nỗi bất bình”.

Hạnh phúc phải được san sẻ. Nỗi đau lại càng cần được san sẻ, cảm thông hơn bao giờ hết. Hương hoa bay vào tận trong ngục, tìm đến với tù nhân để “tỏ bất bình”. Hoa với người đã có sự cảm thông. Tù nhân vốn yêu hoa, vì bị giam trong ngục, bị tước đoạt mất tự do, nên lúc hoa nở, khi hoa tàn đều không biết, đều chẳng hay. Ngục tối lạnh lẽo đã ngăn cách đôi bạn tri âm. Hương hoa được nhân hóa. Cuộc đối thoại, giữa

hương hoa với thi nhân là sự thể hiện tài tình lòng yêu thiên nhiên với khát vọng tự do, là thái độ lên án cảnh bắt giam người một cách vô cớ, giày xéo lên tâm hồn người.

“Vãn cảnh” là một bài thơ thâm trầm, đa nghĩa. Hình tượng hương hoa nói lên một hồn thơ vừa cổ điển, vừa mới mẻ: Con người cần được sống trong tự do để yêu thương và quý trọng cái đẹp trong thiên nhiên và trong cuộc đời.

Tân xuất ngục, học đặng sơn (Mới ra tù, tập leo núi)

Vân ủng trùng sơn, sơn ủng vân

Giang tâm như kính, tịnh vô trần,

Bồi hồi độc bộ Tây Phong Lĩnh

Dao vọng Nam thiên ức cố nhân

[Hồ Chí Minh](#)

“Nhật ký trong tù” gồm có 133 bài thơ, phần lớn là thơ tứ tuyệt. Bài thơ “Mới ra tù, tập leo núi” không nằm trong số 133 bài thơ ấy. Một số tài liệu cho biết, ngày 10/9/1943, tại nhà giam Liễu Châu, [Hồ Chí Minh](#) đã giành được tự do. Ra tù, chân yếu, mắt mờ, tóc bạc. Người đã kiên trì tập luyện để phục hồi sức khỏe. Tập leo núi, và khi leo đến đỉnh núi, Bác cao hứng viết bài thơ này. Bài tứ tuyệt “Mới ra tù, tập leo núi” được Bác Hồ viết vào rìa một tờ báo Trung Quốc, kèm theo dòng chữ: “Chúc chú huynh ở nhà mạnh khỏe và cố gắng công tác. Ở bên này bình yên”. Ngoài mục đích bí mật nhắn tin về nước, bài thơ thể hiện một tình yêu nước và thương nhớ đồng chí, bạn bè của Hồ Chủ tịch.

Hai câu đầu là hai câu thơ tuyệt bút tả cảnh sơn thủy hữu tình. Có mây, núi ôm ấp quấn quýt. Có lòng sông như tấm gương trong, không gợn một chút bụi nào! Câu thơ dịch khá hay:

“Núi áp ôm mây, mây áp núi,

Lòng sông gương sáng bụi không mờ”

Ba nét vẽ chấm phá đã lột tả được cái hồn cảnh vật. Nghệ thuật sử dụng điệp ngữ, nhân hóa và so sánh đã làm hiện lên phong cảnh sơn thủy hùng vĩ và hữu tình. Bức tranh sơn thủy được miêu tả ở tầm cao và xa, đậm đà màu sắc cổ điển. Trong bối cảnh lịch sử bài thơ ra đời, hình ảnh

mây, núi, lòng sông mang hàm nghĩa sâu sắc, tượng trưng cho tâm hồn trong sáng, cao cả và thủy chung của con người.

Hai câu 3, 4 thể hiện một tâm trạng rất điển hình của người chiến sĩ cách mạng đang ở nơi đất khách quê người. Từ Tây Phong Lĩnh (Liễu Châu) đến Nam thiên là muôn dặm xa cách. Vừa leo núi, dạo bước mà lòng bồi hồi, bồn chồn, không yên dạ. Leo núi đến tầm cao rồi ngóng nhìn xa (dao vọng) trời Nam, quê hương đất nước mà lòng xúc động “nhớ bạn xưa” (Ức cố nhân):

“Bồi hồi dạo bước Tây Phong Lĩnh

Trông lại trời Nam nhớ bạn xưa”

Ngôn ngữ thơ trang trọng, giàu biểu cảm, mỗi chữ là một nét, một mảnh tâm hồn của người chiến sĩ vĩ đại. “Bồi hồi”, “dao vọng”, “Nam thiên”, “ức cố nhân”... đó là tấm lòng của một con người nặng tình non nước “Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước – Cây cỏ trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà”... (Chế Lan Viên).

Ức hữu, ức cố nhân,... là cảm xúc đầm thắm được diễn tả trong nhiều bài thơ “Nhật ký trong tù”. Lúc thì “Nội thương đất Việt cảnh lâm than” (ốm nặng). Khi thì “Nghìn dặm, băng khuâng hồn nước cũ – Muôn tơ vương vẫn một sầu nay” (Đêm thu).

Tóm lại, “Mới ra tù, tập leo núi” là một bài thơ tả cảnh ngụ tình đặc sắc. Tình yêu thiên nhiên gắn liền với tình yêu đất nước sâu nặng. Hàm súc

và màu sắc cổ điển là vẻ đẹp của bài thơ. Sắc điệu trữ tình trong thơ [Hồ Chí Minh](#) như dẫn hồn ta ngược thời gian nhớ một vần thơ Kiều tuyệt bút, lóng ta mãi rung động bồi hồi:

[CENTER] “Bốn phương mây trắng một màu,

Trông vời Tổ quốc biết đâu là nhà”

Tâm tư trong tù

Xà lim số 1, Lao Thừa Thiên 29/4/1939. Tố Hữu

“Tù ấy” - tập thơ 10 năm của Tố Hữu (1937 – 1946) hiện có 72 bài thơ. Bài “Tâm tư trong tù” là bài thơ số 30, được Tố Hữu viết tại nhà lao Thừa Thiên vào cuối tháng 4 năm 1939, mở đầu cho phần “Xiềng xích” của tập “Tù ấy”.